

Số: 731/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Châu Thị Lệ

2- Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo hoãn phiên tòa số 39/2021/TA-TB ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn: Ông Quảng Trọng K - sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Đường Q, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D - sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Đường N, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2021, bản tự khai, qua các lần làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là ông Quảng Trọng K trình bày: ông K với bà D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí

Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 40 ngày 10 tháng 04 năm 2000. Quá trình chung sống, đôi bên thường xuyên cãi nhau, bà D về nhà cha mẹ sống tại địa chỉ 49/46/48 Đường Số 51, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân là do quan niệm sống, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy không thể khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên ông K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà D để ổn định cuộc sống.

Trong thời gian chung sống ông Khánh, bà D có một con chung tên: Quảng Ngọc Mỹ D, sinh ngày: 03/01/2006, khi ly hôn ông K đồng ý để bà D tiếp tục nuôi con và ông K không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: ông K xác định không có.

Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho ông Khánh, ông K có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa.

Đối với bà Phạm Thị Mỹ D, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự, triệu tập cho bà D tới Tòa án để ghi bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bà D tham gia phiên tòa, tại phiên tòa này bà D vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được giải quyết ly hôn và đồng ý giao con cho bà D trực tiếp nuôi theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 40, ngày 10 tháng 4 năm 2000 do Ủy

ban nhân dân phường N, quận P cấp cho ông Quảng Trọng K và bà Phạm Thị Mỹ D đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Khánh, bà D là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

Yêu cầu xin ly hôn của ông K đối với bà D là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu ly hôn của ông K thì Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ông K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, theo nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không còn tình cảm, có mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay vợ chồng không còn chung sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Như vậy vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà D không tới Tòa án tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa cũng đã thể hiện bà D không mong muốn đoàn tụ với ông Khánh, Hội đồng xét xử thấy rằng nên chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung ông K xác nhận có một con chung tên: Quảng Ngọc Mỹ D, sinh ngày: 03/01/2006, căn cứ giấy khai sinh số 23, ngày 12/01/2006 do Ủy ban nhân dân phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp, xác định ông Khánh, bà D có con chung là Quảng Ngọc Mỹ D.

Khi ly hôn ông K đồng ý để bà D tiếp tục nuôi con và ông K không cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu của ông K là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét những vấn đề này.

Từ những nhận định như trên Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết cho ông K được ly hôn với bà D, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông K được ly hôn với bà D, quan hệ hôn nhân chấm dứt ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Có một con chung tên: Quảng Ngọc Mỹ D, sinh ngày: 03/01/2006, bà D tiếp tục nuôi con và ông K không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Ông K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Quảng Trọng K được ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ D.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 40, ngày 10 tháng 4 năm 2000 do Ủy ban nhân dân phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Quảng Trọng K và bà Phạm Thị Mỹ D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có một con chung tên: Quảng Ngọc Mỹ D, sinh ngày: 03/01/2006, bà D trực tiếp nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông K do bà D không yêu cầu.

Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông K phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0028102 ngày 12 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông K đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Phong